TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2026/QĐST-VHNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 128/2026/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phan Tấn P, sinh năm 1986; CCCD số: 0920086006000; địa chỉ thường trú: Khu V, phường T, Thành phố Cần Thơ; tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Thị Thu S, tổ C, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 2002; CCCD số: 092302006835; địa chỉ thường trú: Khu V, phường T, Thành phố Cần Thơ; tạm trú: Nhà trọ Nguyễn Thị Thu S, tổ C, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ông Phan Tấn P và bà Nguyễn Thị Diễm T đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Cần Thơ (nay là phường T, Thành phố Cần Thơ) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 52 ngày 21/4/2023.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không quan tâm chăm sóc cho nhau khiến cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Phan Tấn P và bà Nguyễn Thị Diễm thống N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Phan Tấn P và bà Nguyễn Thị Diễm thống N thỏa thuận, giao bà Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung tên Phan Khánh N1, sinh ngày 24/5/2023.

[3]. Về cấp dưỡng: Ông Phan Tấn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con hàng tháng số tiền 4.000.000 đồng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 5/2026.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà ông Phan Tấn P và bà Nguyễn Thị D trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn và thống nhất không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Tấn P và bà Nguyễn Thị Diễm thuận T1 ly hôn.

- Về con chung: Giao bà Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung tên Phan Khánh N1, sinh ngày 24/5/2023.

- Về cấp dưỡng: Ông Phan Tấn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 4.000.000 đồng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 5/2026.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành chậm thi hành thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phan Tấn P và bà Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022923 ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND phường Thuận Hưng, Thành phố Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Cảnh Khang